

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 05 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Thanh; bà Đặng Hồng Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/10/1986, tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu vực A, phường T, thành phố T, tỉnh H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Phạm Thị Th; vợ: Đoàn Kim Ng; con: Có 02 người con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 16/11/2021 được cho tại ngoại, đến ngày 21/3/2022 bị bắt tạm giam cho đến nay; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Điệp: Ông Trương Thanh Việt. Là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thy - HG, Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị hại: Đặng Chế T, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh H. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đoàn Kim Ng, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Khu vực A, phường X, thành phố V, tỉnh H. Vắng mặt. Có đơn xin vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1989. Là người làm chứng. Có mặt.
2. Nguyễn Văn G, sinh năm 1961. Là người mà chứng. Vắng mặt.
3. Trương Thị S, sinh năm 1961. Là người làm chứng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 22/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ uống rượu cùng với Nguyễn Văn Ch và Lâm Thanh Tr tại nhà của Đ. Tất cả uống đến 14 giờ cùng ngày thì nghỉ. Lúc này Đ nhớ lại sự chuyện bị hại Đặng Chê T nhiều lần gọi điện thoại và nhắn tin cho vợ Đ là Đoàn Kim Ng thể hiện tình cảm yêu đương nên Đ kêu Ch lấy xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen - đỏ, biển kiểm soát 95B1-777.35 chở Đ đi công chuyện. Ch dẫn xe ra, Đ đi vào nhà lấy cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, chiều dài 81 cm, chiều ngang 05 cm, cán dao ngang 03 cm đã qua sử dụng, quần trong cái áo màu trắng để phía trong áo xuôi theo tay trái lên xe và kêu Ch chạy đi về hướng xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, chạy vào kênh Hội đồng. Khi đến nhà của ông T, Đ kêu Ch dừng xe lại, Đ xuống xe cầm cây dao tự chế đi vào nhà gặp T đang nằm xem tivi, Đ nói “*Mày dụ dỗ vợ tao*”, T ngồi dậy đứng lên thì Đ cầm cây dao bằng tay phải chém ông T theo hướng từ trên xuống trúng vào đỉnh trán phải gây thương tích 01 nhất, Đ tiếp tục chém T một nhất trúng ở cánh tay trái gây thương tích, Đ dùng chân đạp vào người T trúng vào cánh tay trái và mạn sườn trái gây thương tích, Đ tiếp tục nắm tóc ông T kéo ra ngoài trước, T chống cự và chạy thoát ra phía sau hè, Ch nghe cự cãi đánh nhau nên chạy vào thấy Đ đang cầm cây dao nên giật lấy cây dao đem ra để ngoài xe mô tô và quay vào kéo Đ đi về. Lúc này, ông Nguyễn Văn G cùng với vợ là bà Trương Thị S (gần nhà T) nghe tiếng con T la khóc nên chạy qua thấy trên xe mô tô, biển kiểm soát 95B1 - 777.35 có chìa khóa xe và cây dao nên lấy cây dao, chìa khóa xe cất giữ, Ch và Đ đi ra không thấy cây dao và chìa khóa xe đâu nên dắt xe đi về, bà S thấy vậy mới đưa chìa khóa xe cho Ch chạy về nhà. Lúc này, ông T đi vào nhà và được người dân đưa ông T đi bệnh viện và trình báo Công an.

Ngày 23/6/2021, Nguyễn Văn Đ đến Công an huyện Vị Thủy đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 111/21/TgT, ngày 29/6/2021 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Hậu Giang, kết luận tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại của Đặng Chế T:

“1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

- Đa chấn thương, vết thương phần mềm.
- Đứt xương bản sọ phải.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ thương tích từng vết thương.

- Vết thương đỉnh trán phải gây tổn hại sức khỏe hiện tại là: 15%.
- Vết thương nông 1/3 trên trước ngoài cánh tay trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại là: 02%.
- Vết biến đổi sắc tố da cơ delta 1/3 trên trước ngoài cánh tay trái gây hại sức khỏe hiện tại là: 01%.
- Vết biến đổi sắc tố da mạn sườn trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại là: 01%.

2.2. Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại là: 17%.

2.3. Vật gây thương tích:

- Vết thương đỉnh trán phải; Vết thương nông 1/3 trên trước ngoài cánh tay trái do vật sắc bén gây nên.
- Vết biến đổi sắc tố da cơ delta 1/3 trên trước ngoài cánh tay trái, Vết biến đổi sắc tố da mạn sườn trái do vật tày gây nên”.

Ngày 02/7/2021 bị cáo Nguyễn Văn Đ thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Đặng Chế T số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại đã nhận tiền xong, có đơn yêu cầu không xử lý đối với bị cáo.

Sau khi xuất viện về nhà, T kiểm tra tài sản thì phát hiện xe mô tô, biển kiểm soát 95HA - 0069 bị hư hỏng đèn nhan phía sau bên phải, rơi biển số xe và vỡ mũ ốp sườn bên phải.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐ.ĐGTS, ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thủy, kết luận “Tài sản mô tô biển số 95HA-0069 bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 400.000 đồng”. Ngày 05 tháng 10 năm 2021 bị hại Đặng Chế T và vợ Sơn Thị H có đơn không yêu cầu buộc bị cáo Đ bồi thường thiệt hại xe.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô AIRBLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 95B1 - 777.35.
- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng có tổng độ dài 81 cm, chiều ngang 05 cm, cán dao có chiều ngang 03 cm.
- 01 (một) thanh kim loại màu xám, tròn, ống; bên trong thanh kim loại có một khúc gỗ; một đầu được hàn kín dài 24 cm, đường kính 10,5 cm.
- 01 (một) quần Jean màu xanh, trên quần có chữ A/X;
- 01 (một) áo bằng vải dài tay sọc xanh trắng.
- 01 (một) File dữ liệu ghi âm được trích xuất từ điện thoại di động IPHONE XSMAS màu trắng, số máy: MT6K2LL/A, số SERI: FFWX8B8SKPHH có độ dài 5 phút 17 giây, dung lượng 495KB.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-P1 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, tranh luận giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Giết người.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các điều 15, 38, 54, 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Vật chứng vụ án đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng có tổng độ dài 81 cm, chiều ngang 05 cm, cán dao có chiều ngang 03 cm. 01 (một) thanh kim loại màu xám, tròn, ống; bên trong thanh kim loại có một khúc gỗ; một đầu được hàn kín dài 24 cm, đường kính 10,5 cm. 01 (một) quần Jean màu xanh, trên quần có chữ A/X. 01 (một) áo bằng vải dài tay sọc xanh trắng.

+ Đề nghị tiếp tục thu giữ và lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) File dữ liệu ghi âm được trích xuất từ điện thoại di động IPHONE XSMAS màu trắng, số máy: MT6K2LL/A, số SERI: FFWX8B8SKPHH có độ dài 5 phút 17 giây, dung lượng 495KB.

+ Đề nghị hoàn trả cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô AIRBLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 95B1 - 777.35.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị: Không xem xét, do bị hại không yêu cầu.

Trình bày lời tự bào chữa: Bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Phát biểu bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, người bào chữa thống nhất hành vi của bị cáo phạm tội Giết người như cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tình tiết giảm nhẹ, thống nhất như đề nghị của đại diện viện kiểm sát cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có đến cơ quan chức năng đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về mức hình phạt, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, 57 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị hại tại phiên tòa phát biểu: Về trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phát biểu đối đáp: Không ai phát biểu đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **bị cáo, bị hại, người bào chữa** và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về xét xử vắng mặt: Bà Đoàn Kim Ng tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ông Nguyễn Văn G, bà Trương Thị S tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng, tại phiên tòa vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do phát hiện bị hại Đặng Ch� T có nhắn tin tình cảm và điện thoại hỏi thăm với vợ mình là Đoàn Kim Ng. Khoảng 14 giờ ngày 22/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ sau khi uống rượu đã kêu Nguyễn Văn Ch (là em ruột) dùng xe biển số 95B1- 777.35 chở đi công chuyện. Đ mang theo dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 81cm, ngang 05cm quần trong áo màu trắng để xuôi theo tay trái. Khi đến nhà T, Đ kêu Ch dừng xe lại ngồi ngoài chờ. Đ bước xuống mang theo dao vào nhà gặp T đang trên võng nằm xem tivi. Đ nói “*Mày dụ dỗ vợ tao*”. T ngồi dậy đứng lên, thì bị Đ dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào đỉnh trán bên phải, chém nhát thứ hai trúng vào cánh tay trái và tiếp tục dùng chân đạp trúng vào mạn sườn của T gây thương tích. Đ tiếp tục nắm tóc T kéo ra ngoài trước, T chống cự và thoát chạy ra sau hè. Ch chờ bên ngoài nghe cự cãi đánh nhau nên chạy vào can ngăn, giật dao trên tay Đ đem ra xe và kéo Đ về. T được người dân đưa đến Bệnh viện điều trị thương tích. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 111/21/TgT ngày 29/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận Đặng Ch� T bị tổn hại sức khỏe 17%. Với hành vi dùng dao (loại hung khí nguy hiểm), chém từ trên cao xuống vào vùng trán, mạn sườn (vùng trọng yếu của cơ thể) là có thể tước đoạt sinh mạng của bị hại, bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo như nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội Giết người như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[4]. Về khung hình phạt: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Giết người không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả gây ra:

[5.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho người dân tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống, bị cáo nghi ngờ bị hại nhắn tin tình cảm với vợ mình, bị cáo không đủ bình tĩnh để giải quyết thấu đáo sự việc theo đúng quy định của pháp luật, khi có rượu vào chọn cách giải quyết tiêu cực, vi phạm pháp luật chém bị hại để trả thù. Bị cáo đã dùng hành vi trái pháp luật của mình để chống lại hành trái pháp luật của người khác, dẫn đến phạm tội rất nghiêm trọng.

[5.2]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nên nhận thức được hành vi dùng dao sắc bén chém nhiều nhát vào cơ thể bị hại theo hướng từ trên xuống vào vùng trán, mạn sườn của bị hại là có thể tước đoạt quyền được sống. Nhưng để thỏa mãn lòng thù hận do bức tức của mình, bị cáo vẫn thực hiện hành

vi, hành vi này của bị cáo thể hiện tính cố ý. Nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý bằng hình phạt nghiêm khắc, đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương.

[6]. Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu; có nghề nghiệp buôn bán; hoàn cảnh kinh tế gia đình tại địa phương ổn định.

[7]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8]. Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải hành vi phạm tội, nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội đã đến cơ quan chức năng đầu thú, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự.

[9]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, hậu quả gây ra và kết quả khắc phục thiệt hại, Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[10]. Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn Ch, người dùng xe mô tô chở bị cáo Đ. Cơ quan điều tra không chứng minh được vai trò đồng phạm với bị cáo trong vụ án, Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ.

[11]. Phát biểu đề nghị về vụ án của đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội Giết người; thống nhất căn cứ điều luật và áp dụng mức hình phạt cho bị cáo như đề nghị.

[12]. Về phát biểu bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử thống nhất xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo như đề nghị.

[13]. Về tang vật chứng:

+ 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng có tổng độ dài 81 cm, chiều ngang 05 cm, cán dao có chiều ngang 03 cm. 01 (một) thanh kim loại màu

xám, tròn, ống; bên trong thanh kim loại có một khúc gỗ; một đầu được hàn kín dài 24 cm, đường kính 10,5 cm. 01 (một) quần Jean màu xanh, trên quần có chữ A/X. 01 (một) áo bằng vải dài tay sọc xanh trắng. Là những vật chứng có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo hoặc mang dấu vết của tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (Một) xe mô tô AIRBLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 95B1 - 777.35. Là tài sản của bị cáo không thuộc trường hợp phải tịch thu, nên Hội đồng xét xử hoàn trả lại cho bị cáo.

+ 01 (Một) File dữ liệu ghi âm được trích xuất từ điện thoại di động IPHONE XSMAS màu trắng, số máy: MT6K2LL/A, số SERI: FFWX8B8SKPHH có độ dài 5 phút 17 giây, dung lượng 495KB. Là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[14]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 268, 269 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; các điều 15; 38, 54, 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/3/2022. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giam trước đó từ ngày 06/7/2021 đến ngày 16/11/2021 khi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Đ 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án ngày 05/7/2022.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, có tổng độ dài 81 cm, chiều rộng 05 cm, cán dao rộng 03 cm. 01 (một) thanh kim loại màu

xám, tròn, ống; bên trong thanh kim loại có một khúc gỗ; một đầu được hàn kín dài 24 cm, đường kính 10,5 cm. 01 (một) quần Jean màu xanh, trên quần có chữ A/X. 01 (một) áo bằng vải dài tay, sọc xanh trắng.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (Một) File dữ liệu ghi âm được trích xuất từ điện thoại di động IPHONE XSMAS màu trắng, số máy: MT6K2LL/A, số SERI: FFWX8B8SKPHH có độ dài 5 phút 17 giây, dung lượng 495KB.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (Một) xe mô tô AIRBLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 95B1 - 777.35. Nhận tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tất cả vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết trong cùng vụ án, do bị hại không yêu cầu.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đoàn Kim Ng thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.